

## Bài 30 PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (2 tiết)

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

**\* Kiến thức**

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (qua bài toán thực tế để hình thành phép cộng cần tính).
- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (không nhớ). Biết tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

**\* Phát triển năng lực**

- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.
- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế,...

### II CHUẨN BỊ

Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính,...).

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### Tiết 1

##### 1. Khám phá

- Cho HS thao tác với que tính để minh họa và hình thành phép cộng  $32 + 15$ . GV bắt đầu bằng việc yêu cầu HS đếm số lượng que tính trong mỗi hàng. Sau đó có thể hỏi HS về số lượng que tính ở mỗi hàng để HS thấy mối liên hệ giữa số que tính ở mỗi hàng với chữ số hàng chục và hàng đơn vị tương ứng.

Chẳng hạn: Ở hàng thứ nhất có 3 bó que tính ứng với chữ số hàng chục là 3 và có 2 que tính rời ứng với chữ số hàng đơn vị là 2.

- GV hướng dẫn HS đặt phép tính cộng  $32 + 15$  theo hàng dọc rồi thực hiện phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số, bắt đầu từ hàng đơn vị.

Chẳng hạn: Viết 32 rồi viết 15 dưới 32 sao cho chục thẳng cột với chục, đơn vị thẳng cột với đơn vị, viết dấu +, kẻ vạch ngang rồi tính từ phải sang trái.

$$\begin{array}{r} 32 \\ + 15 \\ \hline 47 \end{array} \quad \begin{array}{l} \bullet 2 \text{ cộng } 5 \text{ bằng } 7, \text{ viết } 7 \\ \bullet 3 \text{ cộng } 1 \text{ bằng } 4, \text{ viết } 4 \end{array}$$

Vậy  $32 + 15 = 47$ .

GV yêu cầu các em đếm lại số que tính ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả phép tính cộng.

Tương tự cho ví dụ với quả táo.

## 2. Hoạt động

*Bài 1:* Thực hiện cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số bằng cách đặt tính.

*Bài 2:* HS đặt tính rồi tính.

*Bài 3:* HS có thể tính nhẩm hoặc đặt tính cộng (nếu chưa thành thạo tính nhẩm). Sau khi tính ra kết quả thì ghép các cặp phép tính với kết quả. Bên dưới trực thăng, vòng tròn có chữ H là bãi đỗ cho trực thăng. Trong tiếng Anh, helicopter là trực thăng nên thường dùng chữ H kí hiệu bãi đỗ cho trực thăng.

*Bài 4:* GV yêu cầu HS đọc hiểu bài toán, có thể gọi một số em đọc to bài toán. GV đặt câu hỏi: "Muốn biết có tất cả bao nhiêu quả cà chua thì các em làm phép tính gì?". Cuối cùng GV cho các em viết phép tính và tính kết quả ra vở.

**Đáp án:** *Bài 1:* 52, 45, 87, 89.

*Bài 2:* 34, 79, 74, 98.

*Bài 3:*  $39 + 40 = 79$ ,  $80 + 10 = 90$ .

*Bài 4:*  $10 + 26 = 36$ .

## Tiết 2. Luyện tập

*Bài 1:* Ôn tập lại cách đặt tính để thực hiện phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.

*Bài 2:* GV gợi ý HS nên thực hiện các phép tính cộng bằng cách nhẩm. GV gọi HS trả lời câu hỏi về quả xoài ghi phép tính có kết quả lớn nhất và bé nhất.

*Bài 3:* GV gọi một số HS đọc to bài toán, sau đó cho các em viết phép tính và kết quả tính ra vở.

*Bài 4:* GV hướng dẫn cho HS tính nhẩm.

*Bài 5:* Đây là một bài tập thực hiện tính nhẩm phép cộng với cách minh họa phép tính sinh động và cấu trúc kiểu đồ hình. HS có thể nhẩm hoặc thực hiện nháp trên giấy để tìm các số còn thiếu. Điểm thú vị nữa của bài toán này là hai cặp phép tính tạo thành hai chữ L cùng xuất phát từ số 30 và cùng kết thúc ở số 64.

**Đáp án:** *Bài 1:* 57, 77, 96, 99.

*Bài 2:* Lớn nhất:  $80 + 3$ ; bé nhất:  $2 + 40$ .

*Bài 3:*  $15 + 24 = 39$ .

*Bài 4:* a) 60, 60, 60; b) 70, 70, 70; c) 30, 40, 50.

*Bài 5:* 53, 42, 64.